

Bản án số: 179/2020/HS-ST  
Ngày 30-10- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thái Thị Hà Thu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà: Nguyễn Thị Hồng Ninh

Bà: Nguyễn Thị Hà

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:**

Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2020/TLST-HS, ngày 13 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 158/2020/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

**Bùi Văn T**, sinh năm 1993 tại Hòa Bình; Đăng ký hộ khẩu thường trú: xóm S, xã Y, huyện L, tỉnh H; Chỗ ở: không nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 9/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn C, sinh năm 1969 và bà Dương Thị T, sinh năm 1970; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không có; Bị cáo bắt và tạm giữ 21/5/2020, đến ngày 30/5/2020 chuyển tạm giam đến nay. Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 2 – Công an Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 20/5/2020, T đi bộ ra phía cổng Học viện Nông nghiệp Việt Nam để tìm C làm nghề lái xe ôm. Đến nơi, T đưa cho C 267.000

đồng nhờ C đi mua hộ ma túy để T sử dụng. C đồng ý cầm tiền và bảo T để lại số điện thoại, nếu mua được ma túy thì C gọi T ra lấy. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 21/5/2020, C dùng số điện thoại 033.439.0289 gọi đến số điện thoại 097.418.8622 của T nói “hôm qua chưa mua được, bây giờ có đi được không”. T đồng ý và đi bộ ra cổng trường Học viện Nông nghiệp Việt Nam gặp C, C dùng xe máy Sirius màu đen không rõ biển số chở T đi đến đường đê (T không rõ địa chỉ) để mua ma túy về sử dụng. C dùng xe đi vào 1 ngõ nhỏ để mua ma túy còn T ngồi đợi ở ngoài. Sau khi mua được ma túy, C chở T đi về, trên đường về, C đưa cho T 01 gói giấy nhỏ màu bạc, T biết đó là ma túy và cất vào túi quần phía trước bên phải mà T đang mặc. Khi C và T đi đến thôn 6, G, B, Gia Lâm, Hà Nội thì C dừng xe lại vào quán nước. T và C ngồi ở đó khoảng 02 phút thì C nghe điện thoại và bảo với T ngồi yên đó đợi rồi đi xe máy đi đâu T không biết. Khi T đang ngồi đợi C thì bị Công an kiểm tra, phát hiện bắt giữ cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, bên trong có lắp sim liên lạc số 0974.188.622.

Tại Kết luận giám định số 4067/KLGD-PC09, ngày 28/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an thành phố Hà Nội kết luận: chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,198 gam

Tại bản cáo trạng số 170/CT-VKSGL, ngày 12/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Bùi Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: bị cáo Bùi Văn T đã khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị xử phạt bị cáo T từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 21/5/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo là đối tượng nghiện, không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 0,184 gam ma túy loại Heroine do đã trích 0,014 gam để làm mẫu giám định; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện

thoại nhãn hiệu Oppo, bên trong có lắp sim liên lạc số 0974.188.622 do bị cáo sử dụng để liên lạc với C để mua ma túy.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được cùng các T liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: khoảng 12 giờ, ngày 21/5/2020, tại xã B, Gia Lâm, Hà Nội, Bùi Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép 0,198 gam ma túy loại Heroine, với mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo T đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Bùi Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội vì vậy cần nghiêm trị đối với bị cáo. Tuy nhiên HĐXX cũng xét: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có tình tiết giảm nhẹ là khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức có phần hạn chế nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

tội của bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là đối tượng nghiện, không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,184 gam ma túy loại Heroine do đã trích 0,014 gam để làm mẫu giám định; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, bên trong có lắp sim liên lạc số 0974.188.622 do bị cáo sử dụng để liên lạc với C để mua ma túy.

[7]. Đối với đối tượng C là người chở bị cáo đi mua ma túy và mua ma túy cho bị cáo do không rõ nhân thân nên cơ quan Công an không có căn cứ để xử lý.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: bị cáo Bùi Văn T có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Bùi Văn T phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bùi Văn T **15 (mười lăm) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 21/5/2020.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong, bên trong là 0,184 gam ma túy loại Heroine; Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo mặt trước màu trắng bị vỡ góc bên phải, mặt sau và sườn màu vàng, bên trong có lắp sim số 0974.188.622

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm, theo biên bản giao nhận vật chứng, T sản lập ngày

16/10/2020.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo Bùi Văn T có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.*

**Nơi nhận:**

- Bị cáo
- VKSND huyện Gia Lâm
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- Công an huyện Gia Lâm
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã Y, H.L, Hòa Bình (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Thị Hà Thu**